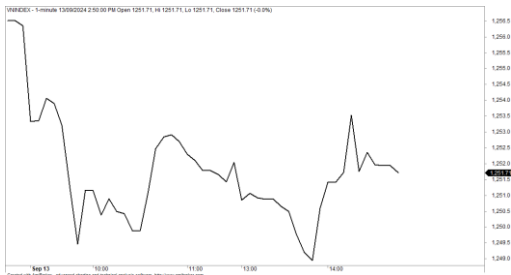


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,251.71	232.42	92.95
% ngày	-0.37%	0.22%	0.24%
% tuần	-0.94%	-1.30%	-0.79%
% tháng	2.12%	0.49%	-0.29%
% năm	0.88%	-9.53%	-1.63%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	11,154	747	369
TB 1 tuần	13,198	979	518
TB 1 tháng	15,515	1,109	677
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,472.27	40.61	14.78
Bán	1,544.78	35.52	12.94
Giá trị ròng	-72.51	5.09	1.84
Độ rộng TT			
Mã Tăng	145	80	147
Mã Giảm	155	61	200
Không Đổi	116	173	556
Chỉ số chính			
P/E	13.55	16.18	27.19
Vốn hóa TT	5,134	328	1,424
(ngàn tỷ)			
LS Cổ tức	2.08%	2.97%	4.30%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Với nhóm vốn hóa lớn phân hóa và suy yếu khiến các chỉ số phân hóa khi chỉ số sàn Hà Nội đóng cửa trong sắc xanh trong khi các chỉ số sàn HOSE đóng cửa giảm nhẹ. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.37% dừng tại 1251.71 điểm trong khi chỉ số HNX-Index ngược chiều tăng 0.22%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.24%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng lên 17,301 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn gây sức ép lên thị trường chung với GAS (-2.37%), VNM (-2.41%), MSN (-1.2%), MWG (-0.44%)...là các mã gây giảm chỉ số nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, VRE (1.58%), FPT (0.53%), HDB (0.76%), SAB (1.26%), STB (0.34%)...là các mã tăng giá nhưng mức tăng không đáng kể.

Sau diễn biến bán mạnh gần đây, nhóm cổ phiếu Bất động sản tầm trung hồi phục trở lại như NVL (1.32%), DXG (4.79%) hay PDR (1.65%). Ngoài ra, nhóm cổ phiếu Chăn nuôi (BAF, DBC, VLC), Gạo (AGM) hay Chứng khoán (VIX, SSI, HCM, FTS) có diễn biến khả quan hơn thị trường.

Khối ngoại bán ròng 66 tỷ đồng trong đó VHM (189 tỷ), MWG (124 tỷ), VCI (85 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, FPT (195 tỷ), STB (83 tỷ), DXG (56 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục biến động trong vùng 1,250 – 1,260 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang ở giai đoạn hồi phục kỹ thuật và rủi ro ngắn hạn đã có dấu hiệu giảm dần cho nên các nhà đầu tư cần hạn chế bán ra ở giai đoạn hiện tại. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý vẫn đang trong vùng thận trọng cho thấy nhiều dấu hiệu ngắn hạn vẫn cải thiện tích cực, nhưng việc giải ngân mua mới chỉ nên để tỷ trọng thấp.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.7% so với tuần giao dịch trước. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn cho nên thị trường có thể sẽ còn tiếp tục đi ngang với biên độ hẹp trong những tuần giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng trung và dài hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư vẫn nên ưu tiên mua và nắm giữ cho danh mục dài hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1251.71	-0.37%
VN30	1294.3	-0.26%
VN Mid	1871.01	0.21%
VN Small	1401.35	0.09%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	232.42	0.22%
HN30	504.13	0.29%
VNX AllSh	1291.81	-0.09%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.95	0.24%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1472.27	
Bán	1544.78	
GT ròng	-72.51	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	40.61	
Bán	35.52	
GT ròng	5.09	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.78	
Bán	12.94	
GT ròng	1.84	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGR	3050	7.00%
DRH	120	6.74%
TCD	350	6.36%
DXG	700	4.79%
BAF	750	3.90%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ITQ	200	7.14%
C69	300	3.95%
VFS	500	3.85%
API	300	3.80%
SDA	200	3.77%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HIO	1595	14.50%
POM	269	10.35%
VNZ	26008	6.35%
SAC	1527	5.45%
VNA	755	3.95%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNA	-280	-6.91%
APG	-510	-5.13%
SMC	-400	-4.00%
TCO	-650	-3.98%
TNH	-650	-2.77%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NRC	-300	-10.00%
CAP	-2600	-5.35%
NAG	-100	-0.89%
VGS	-300	-0.84%
PVC	-100	-0.78%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGP	-1226	-4.36%
GDA	-566	-1.99%
DVN	-472	-1.82%
PVX	-33	-1.74%
LTG	-205	-1.31%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	502,459,304	
BID	274,761,010	
FPT	194,239,593	
CTG	187,412,712	
VHM	187,237,802	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,309,838	
IDC	19,271,996	
MBS	14,934,668	
HUT	14,815,699	
THD	13,782,999	

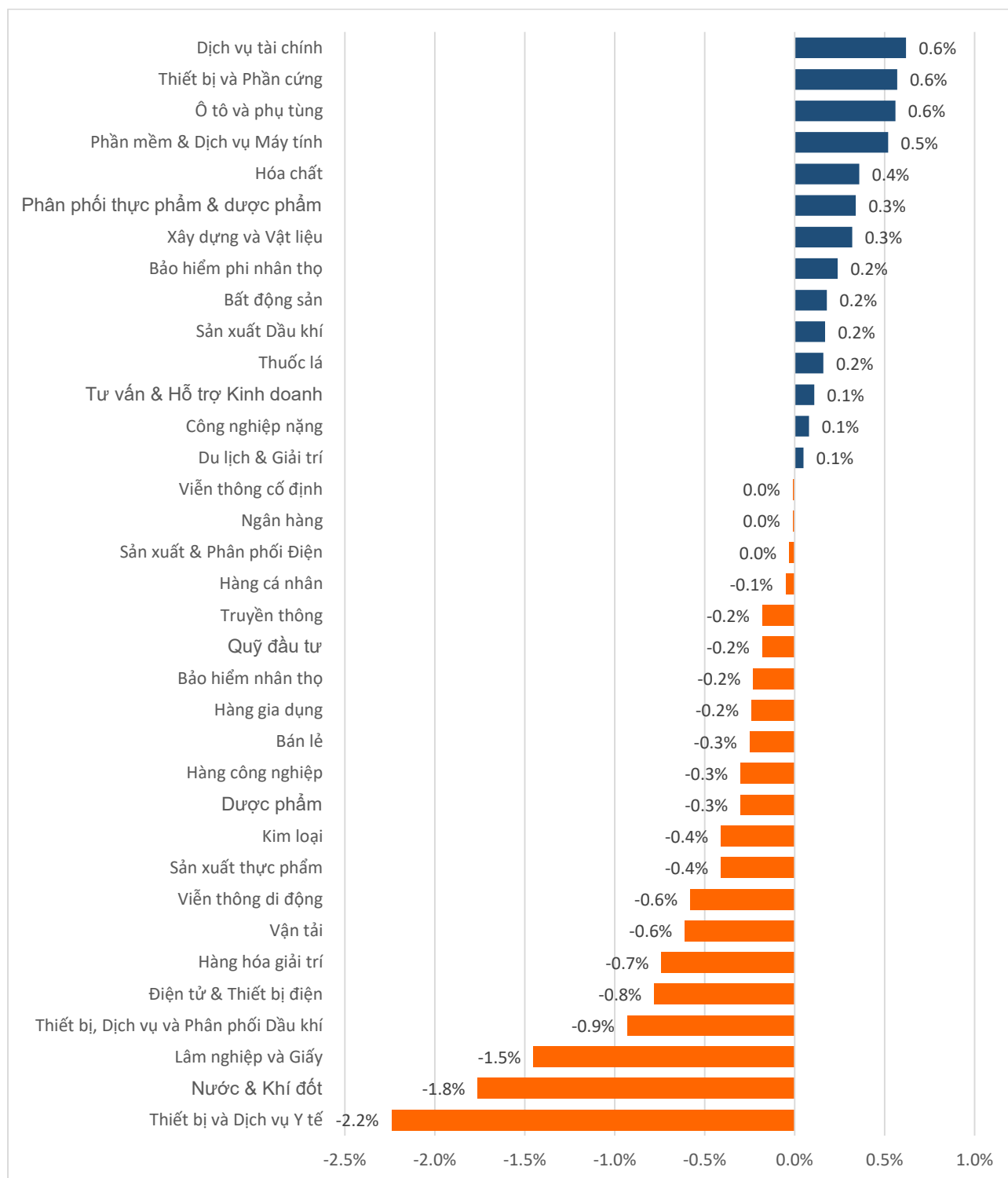
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	232,850,973	
VGI	189,437,678	
MCH	147,923,935	
BSR	71,891,285	
VEA	57,845,322	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SSB	41,622,536	6,311,517
EIB	15,996,900	10,258,178
DXG	14,580,300	14,092,971
HCM	13,972,200	10,663,374
VIX	13,841,900	26,046,938

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NRC	23,095,847,600	493,642
SHS	107,891,840,500	9,585,175
CEO	55,058,367,800	6,503,204
MBS	74,657,332,700	2,813,270
GKM	921,935,500	2,539,132

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	119,712,731,100	7,984,674
POM	6,153,265,300	289,999
PVX	1,826,329,500	238,832
HTP	2,050,513,000	217,639
ACM	435,064,900	60,335

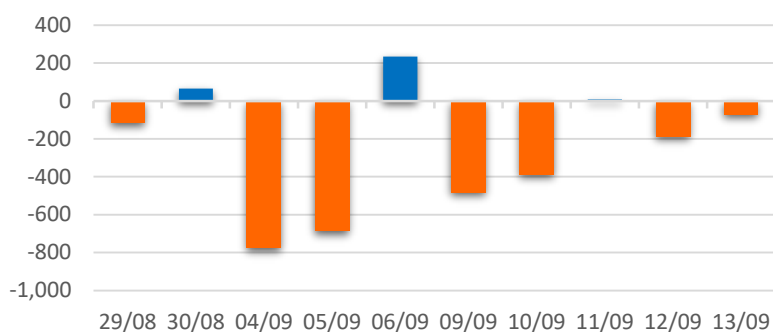
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

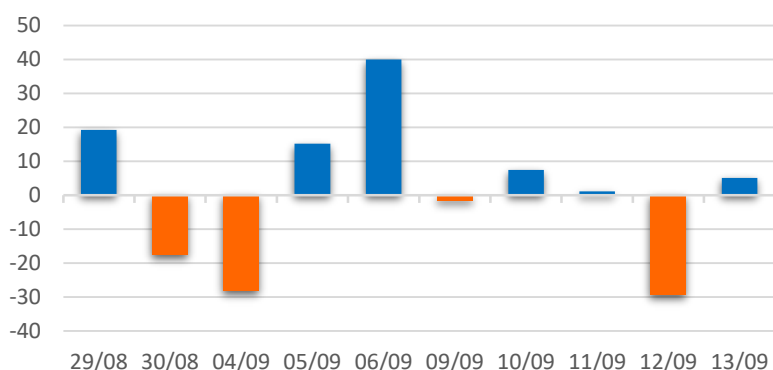
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	195,212	VHM	-188,981
STB	83,166	MWG	-124,302
DXG	56,285	VCI	-85,519
FTS	40,801	HPG	-73,465
TPB	38,929	HSG	-36,842

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

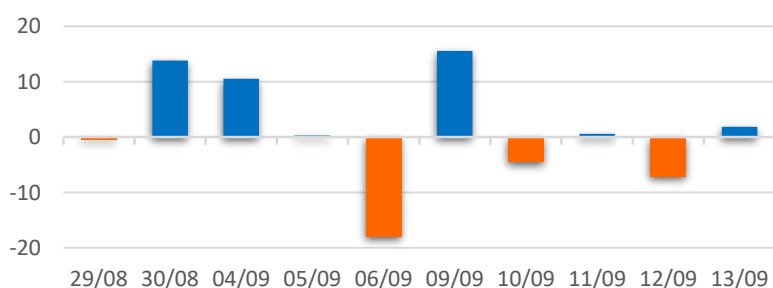
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	7,900	SHS	-14,363
BVS	5,081	LAS	-1,028
VC3	2,453	PVS	-897
NTP	1,732	MBS	-893
PVI	1,387	AAV	-699

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	3,756	LTG	-2,305
KLB	910	MCH	-1,037
OIL	809	GDA	-701
SGP	795	QNS	-565
MFS	149	AAS	-360

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	11,030	VNM	14,797
VCB	6,375	HPG	13,039
FUEDCMID	4,587	PNJ	12,206
DPM	3,537	FUEVFNVD	10,863
DXG	2,985	VIB	10,350

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

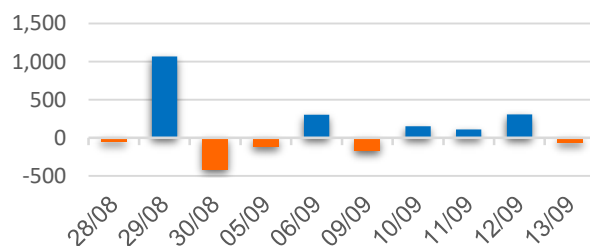
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		VCS	715

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

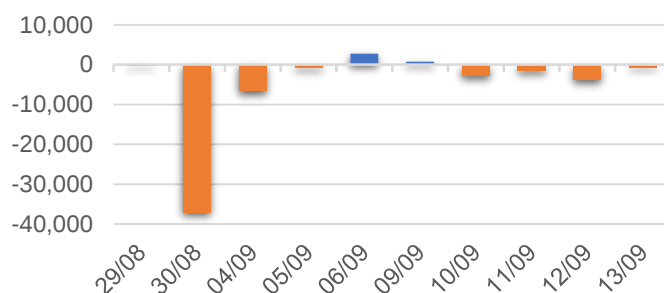
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	43,269.09	HTP	1,015
VNP	3,500.00		
VEA	65.25		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

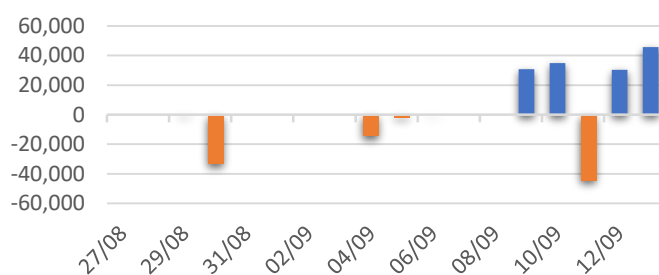
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



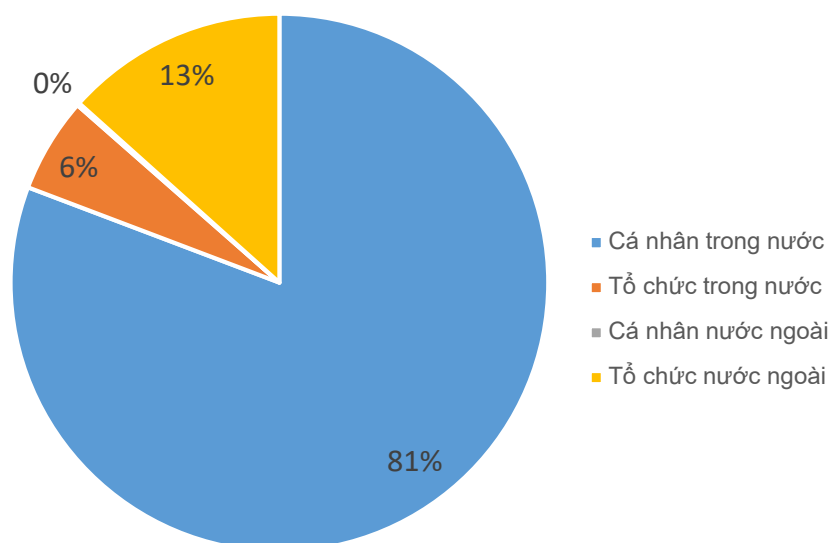
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

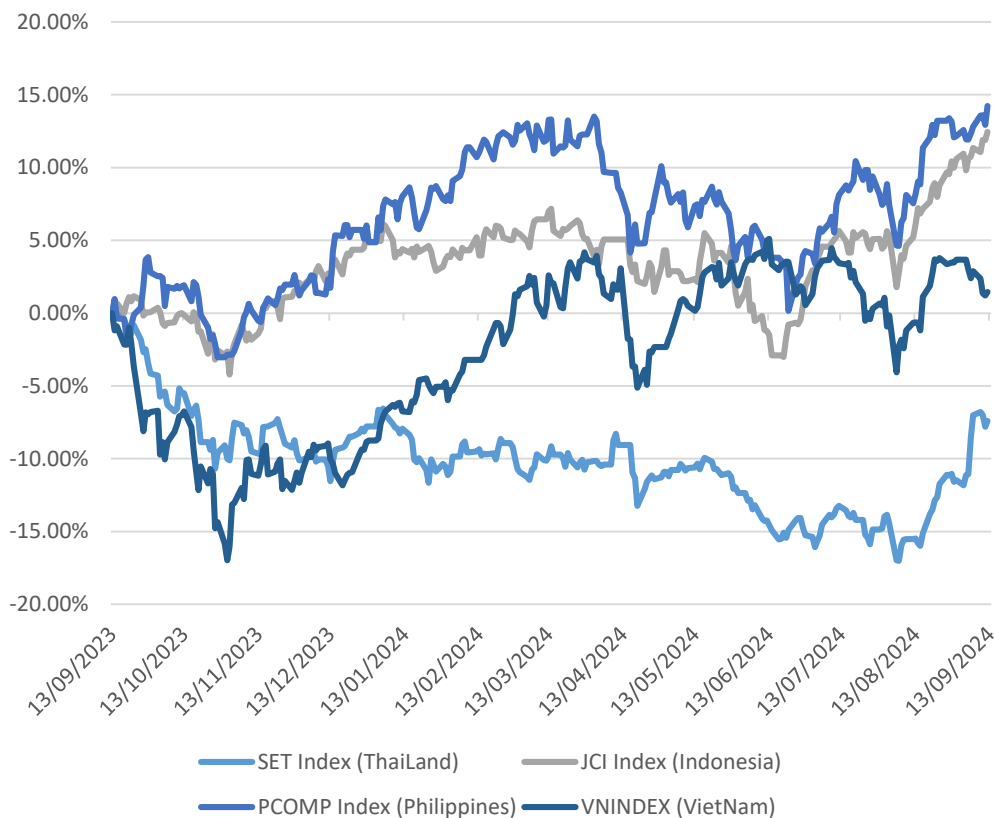


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN

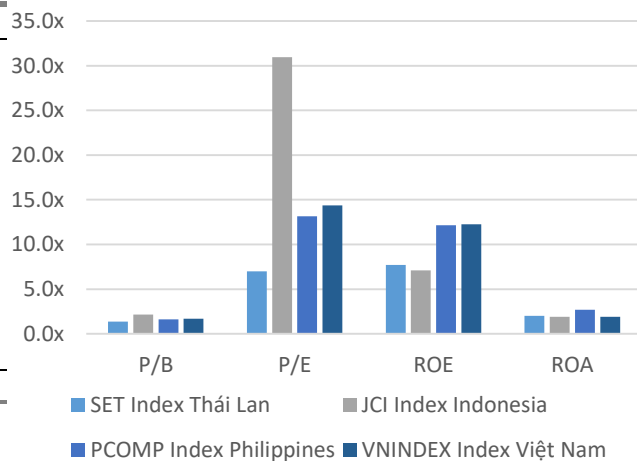
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.2x	1.6x	1.7x
P/E		7.0x	31.0x	13.1x	14.4x
ROE	%	7.69	7.09	12.14	12.26
ROA	%	2.00	1.90	2.68	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	527.27	870.88	172.36	210.08
GTGD	Tỷ USD	1.35	0.79	0.06	0.38
LS cổ tức	%	3.35	3.07	2.69	1.67

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written